CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 13/11/2026 đến 22/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	377	384	386	379	368	347	318	280	236	251
		Time_max	5h24	6h05	7h00	8h00	8h22	9h14	10h12	11h16	12h28	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	37	31	31	39	55	80	113	149	181	155
		Time_min	16h35	17h13	17h50	18h26	19h00	19h31	19h51	19h53	19h28	8h52
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	270	273	269	259	245	227	205	179	180	203
		Time_max	5h01	6h00	7h02	8h11	10h00	11h00	12h09	13h13	22h00	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	0	-7	-4	7	24	30	52	80	105	120
		Time_min	19h49	20h36	21h24	22h14	0h00	0h00	0h15	1h52	3h56	15h35
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	342	343	342	336	327	310	287	256	219	244
		Time_max	6h16	7h06	8h00	9h00	9h20	10h00	11h00	11h07	11h03	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	55	60	70	83	100	111	125	148	179	168
		Time_min	19h39	20h13	20h46	21h20	21h56	0h00	0h00	0h00	1h17	16h08
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	348	359	366	367	359	342	314	279	247	260
		Time_max	7h08	8h00	9h00	9h12	10h00	10h24	11h00	11h00	10h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	41	42	49	64	85	99	117	149	191	164
		Time_min	19h54	20h28	21h05	21h44	22h27	0h00	0h00	0h04	1h02	16h10
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	290	287	281	274	266	255	241	226	212	235
		Time_max	5h29	6h28	7h28	9h00	9h19	10h00	10h03	10h02	10h00	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	47	56	67	80	94	99	111	128	144	133
		Time_min	20h32	21h04	21h36	22h10	0h00	0h00	0h00	1h33	3h08	16h31
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	126	122	119	115	111	106	103	102	106	114
		Time_max	3h00	4h00	4h07	5h00	5h21	6h05	17h00	19h00	21h00	22h20
	Nước ròng	Hmin (cm)	41	42	44	47	51	55	56	61	67	70
		Time_min	20h34	21h08	21h41	22h16	22h53	23h37	0h00	0h29	1h35	14h21
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	170	169	165	157	149	146	148	150	155	160
		Time_max	23h16	0h00	0h00	0h00	1h00	19h00	19h19	20h00	20h00	20h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	86	86	88	91	95	99	106	112	103
		Time_min	6h57	7h41	8h30	9h23	10h19	11h15	12h07	12h53	2h36	3h09
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	166	163	163	158	149	136	122	109	117	128
		Time_max	23h00	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00	5h07	19h22	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	29	31	36	43	51	60	70	78	83	68
		Time_min	6h47	7h33	8h20	9h10	10h03	10h58	11h48	12h30	1h30	2h36
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	180	176	170	167	160	148	145	150	157	166
		Time_max	22h12	23h00	23h14	0h00	0h00	1h00	19h08	19h11	19h21	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	57	60	63	68	74	81	89	97	98	80
		Time_min	6h43	7h24	8h07	8h54	9h43	10h34	11h25	12h12	1h42	2h27
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	230	230	227	221	214	204	193	185	193	203
		Time_max	23h59	0h00	0h00	1h00	1h00	2h00	2h15	20h07	20h03	20h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	117	118	120	123	127	132	138	146	154	150
		Time_min	8h09	8h46	9h23	10h00	10h39	11h19	11h58	12h32	12h58	3h20
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	192	189	186	183	175	165	155	150	159	171
		Time_max	22h14	23h00	0h00	0h00	1h00	2h13	4h00	19h08	19h12	19h24
	Nước ròng	Hmin (cm)	35	32	30	32	37	46	59	76	93	84
		Time_min	8h17	8h59	9h39	10h16	10h53	11h28	12h00	12h26	12h39	2h32
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	295	294	294	290	281	269	252	244	251	263
		Time_max	23h16	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h28	20h00	20h05	20h24
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	115	119	126	136	151	168	187	204	176
		Time_min	8h00	8h32	9h05	9h41	10h20	11h02	11h47	12h34	3h26	3h57
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	393	383	372	365	366	367	369	372	381	391
		Time_max	2h00	2h07	2h18	20h15	21h17	22h00	22h19	23h00	23h00	23h23
	Nước ròng	Hmin (cm)	99	114	134	157	180	202	221	237	221	178
		Time_min	9h54	10h31	11h12	11h57	12h49	13h50	14h55	15h56	5h21	5h53
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	412	408	405	397	385	371	354	348	356	367
		Time_max	23h00	0h00	0h00	0h00	0h00	1h00	1h00	20h26	20h16	20h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	252	252	254	258	264	272	283	296	310	288
		Time_min	8h06	8h52	9h38	10h23	11h08	11h52	12h33	13h09	13h36	3h41

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	298	301	308	317	323	330	333	337	338	341
		Time_max	11h26	7h00	8h00	9h00	10h00	10h06	11h00	11h11	12h00	12h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	103	107	109	112	118	125	134	147	128	100
		Time_min	22h00	23h00	0h00	0h23	1h25	2h20	3h09	3h55	17h54	18h28
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	126	125	125	123	121	118	115	111	115	118
		Time_max	4h14	5h00	5h27	6h04	7h00	7h13	8h00	8h07	23h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	82	83	85	88	92	97	98	98	95	90
		Time_min	18h57	19h33	20h11	20h50	21h31	22h19	17h05	17h10	14h00	15h01
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	145	144	142	137	133	128	124	122	121	123
		Time_max	7h00	7h22	8h00	9h00	9h00	9h18	9h19	9h08	9h00	8h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	77	78	81	84	88	90	96	102	94	86
		Time_min	20h44	21h21	21h59	22h38	0h00	0h00	0h00	16h06	16h15	16h48

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 13/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN
Dự báo viên



Dương Ngọc Tiến